TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ	Phú Thọ, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hà L, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Lê Thành N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu B, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hà L và anh Lê Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Thành N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Lê Hữu S, sinh ngày 19/01/2020 và cháu Lê Thị Ngọc M, sinh ngày 21/8/2023. Chị Phan Thị Hà L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh N mỗi tháng mỗi con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hai con chung là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) mỗi tháng. Kể từ tháng 6/2026 đến khi các con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L, anh N xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Hà L tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Phan Thị Hà L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số: 0004251 ngày 12/05/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự."./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 2-Phú Thọ;
- UBND xã Xuân Lũng;
  (ĐKKH ngày 03/02/2021
  tại UBND xã Xuân Huy)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Khanh